

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày 01 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Đồng Huy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh Đ**, sinh ngày 08/12/1997, tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng S và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Lê Thị Khánh L (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 10/12/2020 chuyển tạm giam. Ngày 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lương Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 457 NT, phường P, TP H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

3. Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại tỉnh lộ 505, trước số nhà 112, tiểu khu T, thị trấn NC, Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Toyota BKS 36A-451.04 do anh Lương Văn C, sinh năm 1986, trú tại xã X, huyện N điều khiển có dấu hiệu nghi vấn, qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã X, huyện N có hành vi tàng trữ 10 bánh pháo nổ để bán. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, niêm phong tang vật gồm:

+ 04 (hộp) bánh dạng 36 quả, hình hộp chữ nhật, kích thước (14x14x10) cm có chữ nước ngoài.

+ 06 (hộp) bánh dạng 49 quả, hình hộp chữ nhật, kích thước (17x17x10) cm có chữ nước ngoài.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã qua sử dụng.

+ 01 Điện thoại Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa còn tạm giữ một số đồ vật tài liệu gồm:

+ 01 Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng BKS 36A-451.04 của anh Lương Văn C.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0613556.

+ 01 Căn cước công dân số 038086015236 mang tên Lương Văn C.

+ 01 Điện thoại di động màu đen hiệu Oppo Reno 3 của Lương Văn C.

Quá trình điều tra Nguyễn Anh Đ khai nhận: Đ có quen một người tên là K (không rõ thông tin cụ thể của K) và qua K giới thiệu nên cuối tháng 11/2020, một người tên H có đến nhà Đ trao đổi và đặt cọc 12.500.000đ để mua 15 bánh pháo nổ dạng 49 quả với giá 1.500.000đ/bánh. Sau khi nhận tiền từ H, Đ đặt hàng qua nhóm Facebook kín và được người bán gửi qua “Giao hàng tiết kiệm”, Đ mua được 04 bánh pháo dạng 36 quả và 06 bánh pháo dạng 49 quả. Ngày 30/11/2020, sau khi mua được pháo Đ gọi cho H hẹn giao hàng vào ngày 01/12/2020 tại huyện NC. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, Đ lấy 10 bánh pháo nổ cho vào bì xác rắn và gọi xe taxi do anh C điều khiển chở xuống huyện NC giao hàng. Đ cho pháo vào cốp xe taxi và di chuyển xuống huyện NC gặp người tên H. Sau khi trao đổi thống nhất, Đ và H ra cốp xe lấy pháo thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa

phát hiện và bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở của tổ tuần tra, người tên H đã bỏ chạy. Cơ quan CSĐT đã xác minh, truy tìm nhưng không xác định được đối tượng H.

Sau khi làm việc với đối tượng và những người liên quan, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 181/CSĐT ngày 02/12/2020 đối với số tang vật thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 3148/PC09 ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“5.1. 04 (bốn) khối hộp, mỗi hộp có kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 (ba sáu) vật hình trụ tròn (vỏ bằng giấy) liên kết lại với nhau, mỗi vật có chiều dài 10cm, đường kính ngoài 2,5cm. Tất cả mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy cát tông (ký hiệu M1) của vụ trên gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng (khối lượng) của số pháo trên là 4,8kg (Bốn phẩy tám kilogam).

5.2. 06 (sáu) khối hộp, mỗi hộp có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ tròn (vỏ bằng giấy) liên kết lại với nhau, mỗi vật có chiều dài 10cm, đường kính ngoài 2,5cm. Tất cả mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy cát tông (ký hiệu M1) của vụ trên gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng (khối lượng) của số pháo trên là 10,2kg (Mười phẩy hai kilogam)”

Xác định Nguyễn Anh Đ sử dụng số điện thoại 0981.600.876 để liên lạc với H theo số điện thoại 0345.586.603, Cơ quan CSĐT đã có công văn gửi Tập đoàn Công nghệ - Viễn thông Quân đội Viettel đề nghị phối hợp cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, nội dung tin nhắn đi, tin nhắn đến của số điện thoại 0981.600.876 và số điện thoại 0345.586.603, kết quả phản hồi như sau:

Theo Công văn số 1904/CNVTQĐ-TTKT ngày 30/6/2021 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội:

“1. Số điện thoại 0981.600.876 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao Quách Thị L1; ngày sinh 10/7/1985; địa chỉ: P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Số CMND: 173328809; ngày cấp: 10/02/2008; nơi cấp: Thanh Hóa.

2. Tại thời điểm kiểm tra (22/6/2021 không tìm thấy bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0981.600.876 trong thời

gian từ ngày 01/11/2020 đến ngày 15/11/2020 và từ ngày 06/11/2020 đến ngày 02/12/2020 trên hệ thống)”.
Theo Công văn số 3053/CNVTQĐ-TTKT ngày 30/6/2021 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội:

“1. Số điện thoại 0345.586.603 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao Trần Hồng D; ngày sinh 19/11/1991; địa chỉ: xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Số CMND: 038091696688; ngày cấp: 17/10/2016; nơi cấp: Cục trưởng CCSĐKQL

2. Tại thời điểm kiểm tra (22/6/2021 không tìm thấy bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0345.586.603 trong thời gian từ ngày 01/11/2020 đến ngày 15/11/2020 và từ ngày 06/11/2020 đến ngày 02/12/2020 trên hệ thống)”.
Qua xác minh tại xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa xác định không có công dân tên là Trần Hồng D, ngày sinh 19/11/1991 có số CMND: 038091696688; ngày cấp: 17/10/2016; nơi cấp: Cục trưởng CCSĐKQL nên không có căn cứ tiếp tục xác minh về đối tượng H.

Đối với người tên K, Đ không nhớ số điện thoại, không biết địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.
Qua xác minh, anh C1 chỉ là người hành nghề lái xe taxi được khách thuê chở đến huyện Nông Cống, không biết việc người tên H (theo lời khai của Đ) đến Nông Cống để buôn bán hàng cấm nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C1 về hành vi buôn bán hàng cấm.

Qua xác minh, anh C chỉ là người hành nghề lái xe taxi được Đ thuê chở từ N xuống NC. Anh C không biết việc Đ nhờ anh chở xuống NC để buôn bán pháo nổ, do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh C về hành vi buôn bán hàng cấm. Cơ quan CSĐT đã trả lại các đồ vật, tài liệu do Phòng Cảnh sát giao thông thu giữ cho anh C.
Đối với những người buôn bán pháo nổ cho Đức, do Đức mua qua nhóm kín trên Facebook, hiện không nhớ thông tin Facebook nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Vật chứng vụ án gồm:

- 14,5kg (Mười bốn phẩy năm) pháo nổ là vật chứng còn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Nông Cống.
- Số tiền 12.500.000đ thu được từ người tên H, Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Nông Cống.
- Số tiền 500.000đ thu giữ khi bắt quả tang qua xác minh là số tiền Nguyễn Anh Đ dùng để tiêu sái cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Nguyễn Anh Đ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong lắp thẻ sim thuê bao 0981.600.876 thuộc sở hữu của Nguyễn Anh Đ, Đ đã sử dụng liên lạc với H và K để mua bán pháo nổ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0846.976.886 thuộc sở hữu của Nguyễn Anh Đ, Đ đã sử dụng để tham gia nhóm kín Facebook để mua pháo nổ. 02 điện thoại trên là công cụ phạm tội đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKSNC ngày 05/10/2021.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSNC ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Anh Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Anh Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu và tiêu hủy 14,5kg (Mười bốn phẩy năm kilogam) pháo nổ, mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 12.500.000đ do bị cáo phạm tội mà có; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong lắp thẻ sim thuê bao 0981.600.876 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0846.976.886 và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại tiểu khu T, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Anh Đ đang có hành vi bán cho một người tên H 15kg pháo nổ thu được 12.500.000đ thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người

của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tang vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; hành vi buôn bán 15 kg pháo nổ của Nguyễn Anh Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Mặc dù bị cáo nhận thức được pháo nổ là hàng cấm, việc buôn bán pháo là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích lợi nhuận. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 27/10/2021 bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 12.500.000đ do phạm tội mà có; và trước đó bị cáo tham gia ủng hộ 2.000.000đ quỹ phòng chống dịch Covid - 19; mặt khác bị cáo là người có sức khỏe yếu bị đứt gân gấp ngón 2 bàn tay phải, cột sống thắt lưng lún xẹp do ngã cao và có đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn đủ cơ sở cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 14,5kg (Mười bốn phẩy năm kilogam) pháo nổ còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.500.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số 0003703 là tiền do phạm tội mà có; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong lắp thẻ sim thuê bao 0981.600.876 và 01 (Một) điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0846.976.886 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Tuyên bố Nguyễn Anh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Nguyễn Anh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/11/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 14,5kg (Mười bốn phẩy năm kilogam) pháo nổ còn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 12.500.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số 0003703 ngày 27/10/2021; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong lắp thẻ sim thuê bao 0981.600.876 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng bạc đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0846.976.886;

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống và Lệnh nhập kho vật chứng số 01/CSĐT ngày 07/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/11/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

